

NGÀNH: KỸ THUẬT MỎ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	THV007100	ĐÀO THỊ LỆ	15/12/1997	Nữ
2	KQH003464	BÙI THỊ THU HÀ	28/08/1997	Nữ
3	KQH008832	PHẠM THỊ NGỌC MAI	02/05/1997	Nữ
4	SPS025827	ĐẶNG QUANG VINH	04/05/1997	Nam
5	HDT005332	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	31/10/1997	Nam
6	YTB003432	TRẦN DUY DUÂN	16/08/1996	Nam
7	HHA012655	NGUYỄN VŨ THÀNH	18/09/1997	Nam
8	THV010321	TỪ BÁ PHÚC	08/02/1997	Nam
9	THP010201	NGUYỄN ANH NGHĨA	08/07/1997	Nam
10	YTB007234	TRẦN MINH HÂN	13/02/1997	Nam
11	THV013879	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	09/09/1997	Nữ
12	HHA004788	NGUYỄN VĂN HIỆP	20/02/1997	Nam
13	YTB004588	PHẠM HỮU ĐANG	30/08/1997	Nam
14	YTB015047	TRẦN VĂN NAM	02/08/1997	Nam
15	HHA014411	CHU THỊ THU TRANG	19/02/1997	Nữ
16	THV009059	TRẦN HOÀI NAM	01/03/1997	Nam
17	TLA011457	NHŨ NGỌC QUỲ	30/05/1994	Nam
18	HHA015509	NGUYỄN MINH TUẤN	08/09/1997	Nam
19	TLA000209	ĐỖ QUANG ANH	16/08/1997	Nam
20	TND020309	TRIỆU ĐỨC QUAN	07/01/1995	Nam
21	HHA001993	TRỊNH TIẾN CƯỜNG	21/04/1995	Nam
22	THV011460	NGUYỄN HỒNG SƠN	13/10/1997	Nam
23	HHA004771	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	09/08/1997	Nam
24	THP013127	ĐÀO VĂN THÀNH	12/08/1996	Nam
25	TND005050	VŨ TRỌNG ĐẠT	28/11/1997	Nam
26	HDT027856	TRƯƠNG VĂN TRƯỜNG	21/08/1997	Nam
27	THV000063	BÙI MINH TUẤN ANH	11/03/1997	Nam
28	YTB020471	ĐỖ VĂN THIÊN	30/06/1997	Nam
29	THV007200	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	26/02/1996	Nữ
30	LNH001522	BÙI TRẦN DŨNG	28/07/1997	Nam
31	YTB011933	VŨ THỊ THU LAN	12/09/1997	Nữ
32	TND025261	NGUYỄN TRI THỨC	05/08/1997	Nam
33	YTB021904	LƯƠNG VĂN THƯỜNG	18/03/1997	Nam
34	TND027355	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	28/10/1997	Nam
35	THV011437	LÊ HOÀI SƠN	07/01/1997	Nam
36	SPH014640	ĐỖ ĐÌNH SÁNG	13/01/1996	Nam
37	KQH002276	PHẠM ANH DŨNG	14/11/1997	Nam
38	TLA001526	KIỀU ĐÌNH BÁCH	11/12/1997	Nam
39	YTB006439	NGUYỄN VĂN HẢI	21/02/1997	Nam
40	TDV003431	ĐẶNG ĐÌNH CHƯƠNG	08/04/1995	Nam
41	HHA009855	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	31/03/1997	Nữ
42	TDV005948	LÊ THÀNH ĐẠT	11/02/1997	Nam
43	THV001881	VŨ MẠNH CƯỜNG	01/06/1997	Nam
44	KQH008423	NGUYỄN VĂN LỢI	08/11/1997	Nam
45	HHA001942	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	15/08/1996	Nam
46	THV012622	NGUYỄN QUANG THIÊN	09/08/1996	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
47	TDL005472	NGUYỄN MẠNH HÙNG	18/02/1996	Nam
48	YTB024419	VŨ XUÂN TÙNG	28/09/1997	Nam
49	THV006075	PHẠM QUỐC HÙNG	02/09/1997	Nam
50	HHA015339	NGUYỄN ANH TÚ	03/03/1997	Nam
51	THV005177	NGUYỄN THỊ HỒNG	02/03/1997	Nữ
52	THV012621	NGUYỄN NGỌC THIÊN	24/02/1997	Nam
53	YTB003904	ĐÌNH CÔNG DUY	25/05/1997	Nam
54	TDV029199	HOÀNG VĂN THIÊN	02/04/1997	Nam
55	THV013650	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	02/03/1997	Nữ
56	YTB006292	DOÃN HỒNG HẢI	26/11/1997	Nam
57	TND005445	BÙI VĂN ĐỨC	16/01/1997	Nam
58	HDT027598	LƯU QUANG TRUNG	29/11/1997	Nam
59	HHA005591	LÊ ĐÌNH HOẠT	15/02/1997	Nam
60	HHA012619	NGUYỄN MINH THÀNH	27/09/1997	Nam
61	BKA003186	LÊ HUỖNH ĐỨC	23/11/1997	Nam
62	THV014187	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	29/10/1997	Nam
63	HHA002373	TRỊNH MẠNH DŨNG	12/09/1997	Nam
64	KHA008285	VŨ ĐÌNH QUÂN	23/05/1997	Nam
65	KQH006017	TRẦN VĂN HUY	26/11/1997	Nam
66	THP001854	NGUYỄN DUY CƯỜNG	18/05/1996	Nam
67	BKA005198	TRẦN VĂN HOÀN	04/01/1997	Nam
68	HHA008831	TRẦN KHÁNH LY	11/09/1997	Nữ
69	KHA010769	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/02/1997	Nam
70	YTB015499	PHẠM TRUNG NGHĨA	26/07/1997	Nam
71	KQH001836	TÔNG VĂN CƯỜNG	12/02/1997	Nam
72	LNH008049	PHẠM TIẾN SỸ	13/08/1997	Nam
73	HVN011468	LÊ ĐẮC TRƯỜNG	11/04/1997	Nam
74	HDT012626	TRẦN DANH KHANG	11/09/1997	Nam
75	HHA012312	LƯƠNG DUY TÂN	28/01/1997	Nam
76	THP000419	NGUYỄN ĐỨC ANH	09/06/1997	Nam
77	HHA011707	ĐỖ MẠNH QUỲNH	12/10/1996	Nam
78	THV007971	NGUYỄN DUY LONG	22/02/1997	Nam
79	YTB011629	TRẦN TRUNG KIÊN	05/07/1997	Nam
80	THP012656	NGUYỄN VĂN SƠN	08/03/1997	Nam
81	KHA010904	ĐỖ QUỐC TRƯỜNG	13/12/1997	Nam
82	YTB002388	TRẦN MINH CHIẾN	21/06/1997	Nam
83	BKA001336	ĐÀO THỊ BÌNH	11/02/1997	Nữ
84	HHA013540	LÊ HOÀI THU	07/03/1997	Nữ
85	TDV036043	LÊ QUỐC VIỆT	10/09/1997	Nam
86	KQH012500	ĐỖ MẠNH THAO	23/11/1996	Nam
87	TLA003044	PHẠM LÊ QUANG DƯƠNG	14/02/1997	Nam
88	TQU006632	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	28/04/1997	Nữ
89	YTB002091	TRẦN ĐỨC CẢNH	08/01/1997	Nam
90	YTB010068	NGUYỄN THỊ HUYỀN	25/11/1997	Nữ
91	THV001363	TRỊNH QUỐC CHIẾN	03/10/1997	Nam
92	YTB016946	TRẦN ĐĂNG PHONG	07/11/1997	Nam
93	SPH005836	NGUYỄN VĂN HIỀN	23/10/1997	Nam
94	YTB024440	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	18/04/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
95	HHA003262	LÊ VIỆT ĐỨC	22/07/1997	Nam
96	HHA002498	TRƯƠNG LÊ DUY	03/11/1997	Nam
97	HHA013243	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	02/02/1997	Nam
98	YTB005280	LƯU VĂN ĐỨC	04/07/1997	Nam
99	YTB004834	PHẠM QUỐC ĐẠT	18/01/1996	Nam
100	YTB025619	ĐẶNG HƯNG YÊN	30/08/1997	Nam
101	THV006839	THẢO A LÃ	20/05/1997	Nam
102	THV005634	NGUYỄN TRUNG HUY	22/10/1997	Nam
103	HVN009266	ĐÀO ĐÌNH THÁI	28/01/1997	Nam
104	YTB004690	ĐOÀN VĂN ĐẠT	25/10/1997	Nam
105	BKA002870	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	11/09/1997	Nam
106	THV002743	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/11/1997	Nam
107	THV015322	ĐẶNG LONG VŨ	04/11/1997	Nam
108	THP006232	BÙI THỂ HUY	28/09/1997	Nam
109	HDT023735	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	28/11/1996	Nam
110	HDT028914	LÊ VĂN TUYÊN	20/06/1996	Nam
111	HHA005461	NGUYỄN MINH HOÀNG	26/10/1997	Nam
112	TDV011947	PHẠM ĐÌNH HOÀNG	21/11/1996	Nam
113	THV013931	NGUYỄN THỦY TRANG	22/04/1997	Nữ
114	THV001339	NGUYỄN HỮU CHIẾN	16/05/1997	Nam
115	THV012073	TRỊNH THỂ THAO	09/02/1995	Nam
116	HHA011788	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	14/12/1997	Nữ
117	THP007624	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	18/11/1997	Nam
118	YTB014222	NGUYỄN TIẾN MẠNH	09/09/1997	Nam
119	DCN005992	NGÔ TÙNG LÂM	18/08/1997	Nam
120	YTB020273	PHẠM ĐỨC THẮNG	10/09/1997	Nam
121	THV002604	LŨ VĂN DƯƠNG	21/04/1997	Nam
122	TDV006476	NGUYỄN HỮU ĐÔNG	26/12/1997	Nam
123	THV006619	TRỊNH XUÂN KHÁNH	09/07/1997	Nam
124	HVN001043	VŨ VĂN CẬN	19/02/1996	Nam
125	HDT029400	NGUYỄN CAO ƯỚC	21/03/1997	Nam
126	TQU000082	LÊ VIỆT ANH	04/09/1997	Nam
127	HHA015117	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	29/08/1997	Nam
128	HDT016635	NGUYỄN TIẾN MINH	12/09/1996	Nam
129	KQH002391	NGUYỄN XUÂN DUY	28/05/1996	Nam
130	TDV000113	LÊ XUÂN AN	26/06/1997	Nam
131	THP012798	PHẠM CÔNG TÀI	10/03/1997	Nam
132	THV013718	HOÀNG THỊ THỦY TRANG	03/08/1997	Nữ
133	BKA003115	PHẠM VĂN ĐÔNG	16/01/1996	Nam
134	THV003360	TRẦN HUY GIANG	19/03/1997	Nam
135	THV001503	HOÀNG ĐỨC CHUNG	26/12/1997	Nam
136	THV000345	NGUYỄN ĐỨC ANH	01/09/1997	Nam
137	YTB005346	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	16/12/1997	Nam
138	HHA009065	PHẠM VĂN MẠNH	11/08/1997	Nam
139	YTB014834	ĐỖ VĂN NAM	23/07/1997	Nam
140	THV008585	VI VĂN MẠNH	20/02/1997	Nam
141	THV001493	VI VĂN CHỨC	23/06/1997	Nam
142	YTB024201	VŨ VĂN TUẤN	19/07/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
143	HHA003191	TRƯƠNG LẬP ĐÔNG	17/11/1996	Nam
144	THP002494	NGUYỄN CẢNH DUY	29/09/1997	Nam
145	THV012002	NGUYỄN QUANG THÀNH	25/10/1997	Nam
146	THP008792	NGUYỄN PHI LONG	13/11/1996	Nam
147	TSN017139	BÙI DUY TÌNH	19/11/1996	Nam
148	HHA016304	NGUYỄN HỒNG VINH	13/07/1997	Nam
149	HHA016251	TRẦN HOÀNG VIỆT	28/02/1997	Nam
150	THV000311	LƯƠNG THỊ LAN ANH	01/01/1997	Nữ
151	TND023821	LÝ VIỆT THIÊN	23/05/1997	Nam
152	HHA006171	VŨ NGUYỄN GIA HUY	19/08/1997	Nam
153	THP003156	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	11/06/1995	Nam
154	HHA002741	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG	14/08/1997	Nữ
155	TND028364	TRẦN MINH TÙNG	05/01/1997	Nam
156	YTB000341	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	18/10/1997	Nam
157	YTB022333	NGUYỄN NGỌC TOÀN	20/01/1997	Nam
158	HHA004820	BÊ VĂN HIẾU	13/11/1997	Nam
159	KQH001916	PHẠM ĐỨC DIỆP	28/08/1997	Nam
160	BKA008702	NGUYỄN VĂN MINH	03/10/1997	Nam
161	TND029803	NGUYỄN THỊ XUÂN	18/07/1997	Nữ
162	THP011946	NGUYỄN NGỌC QUANG	16/10/1997	Nam
163	THV011208	NÔNG THỊ RÍM	04/02/1997	Nữ
164	LNH007947	NGUYỄN HỒNG SƠN	06/01/1997	Nam
165	TDV024451	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	02/01/1997	Nam
166	QGS006372	ĐỖ DANH HOÀNG	10/01/1997	Nam
167	THV011560	VƯƠNG VĂN SƠN	06/10/1997	Nam
168	DND027714	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	21/06/1997	Nam
169	DND018868	LƯƠNG HOÀNG QUỐC	02/06/1997	Nam
170	YTB003018	PHẠM VĂN CUỜNG	13/02/1997	Nam
171	HHA016318	PHẠM HOÀNG VINH	27/02/1995	Nam
172	HDT011790	HOÀNG NGỌC HƯNG	23/10/1997	Nam
173	THV000381	NGUYỄN LÊ ĐỨC ANH	12/12/1997	Nam
174	KHA001373	PHẠM ĐỨC CƠ	20/06/1996	Nam
175	YTB012325	NGUYỄN THỊ LIỄU	24/07/1997	Nữ
176	YTB023389	BÙI ĐỨC TRỌNG	13/04/1997	Nam
177	KHA002978	NGUYỄN NGỌC HẢI	05/01/1997	Nam
178	HHA008921	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	25/07/1997	Nữ
179	SPH013990	BÙI MINH QUANG	08/11/1997	Nam
180	HHA001054	VŨ THỊ NGỌC ANH	07/05/1997	Nữ
181	THP005765	TRẦN HUY HOÀNG	29/10/1997	Nam
182	YTB025257	TRẦN QUANG VINH	01/09/1997	Nam
183	HHA004760	NGUYỄN BÁ HIỆP	28/03/1997	Nam
184	THV000942	NGUYỄN HẢI BĂNG	12/10/1997	Nam
185	YTB002662	NGUYỄN HỒNG CHUƠNG	24/10/1997	Nam